

Bản án số: 288/2024/HS-PT

Ngày: 05/4/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đức Hiếu

*Thẩm phán:* Ông Phạm Năng Thành

*Thẩm phán:* Bà Trần Thị Lê Na

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Minh Chính – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Bà Trần T Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến (Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến -Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội) vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Ngọc K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 341/2023/HSST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 240/2024/QĐXXPT-HS ngày 14/03/2024 đối với:

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Đỗ Ngọc K**, sinh năm 1986; Nơi thường trú: Thôn X, xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Xuân N; Con bà Lê Thị N; Vợ là Vương Thị N và có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án phúc thẩm số 558/2014/HSPT ngày 23/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” (Ra trại ngày 26/8/2016). Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 15/8/2023. Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại không kháng cáo:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999; Nơi thường trú: Xã TP, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: X, H, phường PC, quận NTL, Hà Nội. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Biên T1, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Xã TV, huyện TH, tỉnh Hải Dương; Nơi ở: X, CT2B khu đô thị TTĐ, TL, huyện ĐP, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Anh Chu Kim H, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

4. Anh Quảng Trung D, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Phường MĐ2, quận NTL, Hà Nội; Nơi ở: Số nhà X, LK Y, khu đô thị VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Ngọc K và vợ là chị Vương Thị N (Sinh năm 1993; Nơi thường trú: xã HN, huyện TT, thành phố Hà Nội, đang sinh sống tại Hàn Quốc) là chủ sở hữu căn hộ phòng X tầng Y CT2 chung cư H XP, phường PC, quận NTL, thành phố Hà Nội. Tháng 6/2023, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách nhờ qua môi giới và đăng bài trên mạng xã hội về việc cho thuê nhà với giá rẻ hơn giá thị trường, để người có nhu cầu thuê sẽ liên hệ ký hợp đồng và giao tiền sau đó bị cáo sẽ cắt đứt liên lạc và chiếm đoạt tiền. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2023 đến ngày 24/6/2023, bị cáo đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc ký hợp đồng cho thuê căn hộ phòng X tầng Y CT2 chung cư H XP của mình với chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Biên T, anh Chu Kim H và anh Quảng Trung D qua đó chiếm đoạt tổng số tiền 161.930.282 đồng, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Do có nhu cầu thuê nhà nên ngày 16/6/2023, chị Nguyễn Thị T đã lên mạng xã hội tìm thuê nhà ở. Thông qua chị Thu (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là môi giới nhà ở, dẫn chị T đến gặp và thuê căn hộ phòng X tầng Y CT2 chung cư H XP, phường PC, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội của Đỗ Ngọc K. Qua trao đổi, chị T và K thỏa thuận giá thuê căn hộ trên là 7.500.000 đồng/tháng, đóng tiền trước 6 tháng và đặt cọc số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền phải thanh toán là 50.000.000 đồng. Chị T sau đó sử dụng tài khoản của mình chuyển số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản số 0451000475627 của K tại ngân hàng Vietcombank, đồng thời chị T và K đã ký hợp đồng cho thuê căn hộ trên trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/7/2023 đến ngày 01/7/2024, K hẹn ngày 20/6/2023 sẽ bàn giao nhà cho chị T. Đến ngày 20/6/2023, chị T đến nhận nhà thì K yêu cầu chị T đóng thêm 6 tháng tiền thuê nhà nữa mới cho thuê, chị T không đồng ý thì K bảo sẽ hủy hợp đồng thuê căn hộ với chị T và sẽ trả lại tiền cho T vào trước 18 giờ ngày 21/6/2023 nhưng thực tế K không trả mà tắt máy điện thoại và cắt đứt liên lạc với chị T.

**Vụ thứ hai:** Ngày 21/6/2023, do có nhu cầu thuê nhà ở nên chị Nguyễn Thị Biên T1 thông qua chị Bùi Thị Vân A (Sinh năm 1992; Nơi thường trú: BĐ, KX, Thái Bình - là môi giới nhà ở) dẫn đến gặp Đỗ Ngọc K để thuê căn hộ phòng 21 tầng 6 CT2 chung cư H XP. Qua trao đổi, chị T1 đồng ý thuê căn hộ trên với giá 7.000.000 đồng/tháng, đóng tiền trước 6 tháng là 42.000.000 đồng. Sau đó, chị T1 sử dụng tài khoản số 19034255091014 của mình tại ngân hàng Techcombank chuyển số tiền 37.500.000 đồng đến tài khoản số 0451000475627 của K tại ngân hàng Vietcombank, chuyển số tiền 3.500.000 đồng đến tài khoản số 0451000389267 tại

ngân hàng Vietcombank để trả tiền công môi giới cho chị Bùi Thị Vân A theo yêu cầu của K, và chuyển số tiền 930.282 đồng thanh toán tiền điện (Do K nhờ chị T1 chuyển trả). Tổng số tiền chị T1 đã chuyển cho K là 41.930.282 đồng. Sau đó, chị Biên T1 và K đã ký hợp đồng cho thuê căn hộ với thời hạn 01 năm, kể từ ngày 15/7/2023 đến ngày 15/7/2024 và K hẹn ngày 22/6/2023 sẽ bàn giao nhà cho chị T1. Tuy nhiên đến ngày 22/6/2023, K không bàn giao nhà cho chị T1 mà lấy nhiều lý do để trốn tránh, sau đó K tắt máy và cắt đứt liên lạc với chị T1.

**Vụ thứ ba:** Do có nhu cầu thuê nhà ở nên anh Chu Kim H đã lên mạng xã hội tìm thuê nhà ở. Ngày 22/6/2023, anh Chu Kim H được 01 bạn môi giới (Không xác định được nhân thân, lai lịch) dẫn đến gặp Đỗ Ngọc K để hỏi thuê căn hộ phòng X tầng Y CT2 chung cư H XP. K nói với anh H giá thuê căn hộ trên là 7.000.000 đồng/tháng, đóng tiền trước 6 tháng, tổng số tiền là 42.000.000 đồng nhưng do anh H không có đủ tiền nên đi về. Khoảng 9 giờ ngày 23/6/2023, K gọi điện thoại cho anh H nói sẽ chỉ thu trước 04 tháng tiền nhà là 28.000.000 đồng nên anh H đồng ý. Chiều cùng ngày, anh H đã đến gặp K và ký hợp đồng thuê căn hộ trên trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/7/2023 đến ngày 01/7/2024. Sau đó, anh H sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 19037570896018 của mình chuyển số tiền 28.000.000 đồng đến tài khoản số 0451000475627 của K tại ngân hàng Vietcombank. K hẹn chiều ngày 24/6/2023 sẽ bàn giao nhà cho anh H nhưng đến ngày hẹn, K không bàn giao nhà cho anh H như đã hứa và tìm nhiều lý do để trốn tránh sau đó, K tắt máy và cắt đứt liên lạc với anh H.

**Vụ thứ tư:** Do có nhu cầu thuê nhà ở qua tìm hiểu trên mạng xã hội, chiều ngày 24/6/2023, anh Quảng Trung D đến gặp Đỗ Ngọc K tại căn hộ phòng X tầng Y CT2 chung cư H XP để xem nhà. Qua trao đổi, K nói sẽ cho anh D thuê căn hộ trên với giá 7.000.000 đồng/tháng, nộp tiền trước 6 tháng, tổng số tiền phải thanh toán là 42.000.000 đồng, anh D đồng ý. Sau đó, anh D sử dụng tài khoản số 0989898879 của mình tại ngân hàng Mbank chuyển số tiền 42.000.000 đồng đến tài khoản số 0451000475627, của K mở tại ngân hàng Vietcombank. Hai bên sau đó ký hợp đồng thuê căn hộ trên trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/7/2023 đến ngày 01/7/2024, K hẹn ngày 25/6/2023 sẽ bàn giao nhà cho anh D. Sáng ngày 25/6/2023, anh D đến nhận bàn giao nhà nhưng K không có nhà và tắt máy nên anh D không liên hệ được.

Ngày 10/7/2023, anh Quảng Trung D, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Biên T1 và anh Chu Kim H đã đến cơ quan Công an trình báo và giao nộp các hợp đồng thuê căn hộ đã ký với Đỗ Ngọc K. Ngày 15/8/2023, Đỗ Ngọc K đến cơ quan Công an đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Ngọc K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 28/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của Đỗ Ngọc K tại các hợp đồng thuê căn hộ ngày 16/6/2023, ngày 21/6/2023, ngày 22/6/2023 và ngày 01/7/2023 đã thu giữ của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Biên T1, anh Chu Kim H và anh Quảng Trung D.

**Tại bản kết luận giám định số 3785 ngày 12/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình**

**sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:** “...Chữ viết, chữ ký dòng họ tên Đỗ Ngọc K dưới chữ ký trên các hợp đồng thuê căn hộ, hợp đồng thuê nhà đề các ngày 16/6/2023, 21/6/2023, 22/3/2023, 01/7/2023 với chữ ký, chữ viết đúng tên Đỗ Ngọc K trên bản tự khai, bản tường trình đúng tên Đỗ Ngọc K đề các ngày 21/8/2023 và ngày 23/8/2023 là chữ do cùng một người viết và ký ra”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 341/2023/HSST ngày 06/12/2023 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc K 05 (Năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/08/2023. Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 20/12/2023, bị cáo Đỗ Ngọc K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Đỗ Ngọc K có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc K 05 (Năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

- Bị cáo công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Thị Biên T1 đề nghị xử lý theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn chiếm đoạt cho bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Đỗ Ngọc K có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh và hình phạt:

- *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo công nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Đối chiếu lời khai

nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/6/2023 đến ngày 24/6/2023, bị cáo Đỗ Ngọc K đã có hành vi gian dối bằng cách vờ cho thuê căn hộ phòng X tầng Y CT2 chung cư H XP, phường PC, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, thuộc sở hữu của mình với giá rẻ hơn giá thị trường để 04 người thuê tin tưởng ký hợp đồng thuê và chuyển tiền. Sau đó bị cáo không bàn giao căn hộ như đã thỏa thuận, cắt đứt liên lạc với người thuê và chiếm đoạt tiền thuê nhà. Bằng thủ đoạn trên, bị cáo đã thực hiện được 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 04 bị hại chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Biên T1, anh Chu Kim H và anh Quảng Trung D với tổng số tiền là 161.930.282 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 16/6/2023, bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T thông qua việc ký hợp đồng cho thuê căn hộ trong thời hạn 01 năm (Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 01/7/2023).

Vụ thứ hai: Ngày 21/6/2023, bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 41.930.282 đồng của chị Nguyễn Thị Biên T1 thông qua việc ký hợp đồng cho thuê căn hộ trong thời hạn 01 năm (Từ ngày 15/7/2023 đến ngày 15/7/2024).

Vụ thứ ba: Ngày 22/6/2023, bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 28.000.000 đồng của anh Chu Kim H thông qua việc ký hợp đồng cho thuê căn hộ trong thời hạn 01 năm (Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 01/7/2024).

Vụ thứ tư: Ngày 24/6/2023, bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 42.000.000 đồng của anh Quảng Trung D thông qua việc ký hợp đồng thuê căn hộ trong thời hạn 01 năm (Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 01/7/2024).

Bản án hình sự sơ thẩm số 341/2023/HSST ngày 06/12/2023 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

*- Về hình phạt và xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Ngọc K:*

Bị cáo nhân thân xấu và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đối với tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 161.930.282 đồng, đã bồi thường 21.000.000 đồng cho anh Quảng Trung D và chị Nguyễn Thị Biên T đã nhận lại 3.500.000 đồng; Bị cáo đầu thú; Gia đình có công cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo để giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.  
Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 341/2023/HSST ngày 06/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Ngọc K** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Ngọc K 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2023.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Đỗ Ngọc K** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- CQTHADS quận Nam Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đức Hiếu**